

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là: <b>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: 265 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.</li><li>- Điện thoại: 0290 6 255 001</li><li>- Số tài khoản: 9527 2 1135764, tại Phòng nghiệp vụ 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XX.</li><li>- Email: soxaydung@camau.gov.vn</li><li>- Mã số thuế: 2001390719</li></ul>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên: <b>Duy tu, sửa chữa tuyến đường trục Đông - Tây.</b></li><li>- Địa điểm thi công gói thầu (địa điểm công trường): <b>Triển khai trên tuyến đường trục Đông - Tây thuộc địa phận xã Trần Phán, xã Tạ An Khương, xã Tân Thuận, tỉnh Cà Mau.</b></li></ul>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm Công trường: <b>Tuyến đường trục Đông - Tây thuộc địa phận xã Trần Phán, xã Tạ An Khương, xã Tân Thuận, tỉnh Cà Mau và được xác định trong Bản vẽ thiết kế thi công.</b></p>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	<p>Ngày hoàn thành là: <b>60 ngày</b> kể từ ngày bàn giao mặt bằng</p>
<b>E-ĐKC 1.17</b>	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: <b>60 ngày</b> kể từ ngày bàn giao mặt bằng</p>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	<p>Ngày khởi công là: <b>ngày bàn giao mặt bằng.</b></p>
<b>E-ĐKC 1.19</b>	<p>Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.29</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tư vấn quản lý dự án: <b>Trung tâm Bảo trì công trình giao thông và Đăng kiểm phương tiện thủy. Địa chỉ: Số 269, Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, SĐT: 02903582378;</b></li><li>- Tư vấn giám sát là: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</li></ul> <p>...</p>

<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: ___ [ <i>Chủ đầu tư điền</i> ]
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;</li> <li>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>- ĐKCT;</li> <li>- ĐKC;</li> <li>- E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;</li> <li>- E-HSMT và các tài liệu bổ sung E-HSMT (nếu có);</li> <li>- Các văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;</li> <li>- Các văn bản phê duyệt về thiết kế, dự toán,</li> <li>- Các tài liệu về thiết kế của công trình.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: <b>5%</b> giá hợp đồng [<i>ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng</i>].</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến <i>khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định</i>.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm <b>07 ngày</b> trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: <b>Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</b></p>
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá <b>03 ngày</b>, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu <b>01 ngày</b>, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
<b>E-ĐKC 8.11</b>	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: <b>03 ngày</b> kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>

<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá <b>03 ngày</b> , kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [ <i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i> ].
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: <i>Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).</i>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình _____ [ <i>ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT</i> ] ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: <b>Chi tiết trong hồ sơ đính kèm.</b>
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: <b>Kể từ ngày bàn giao mặt bằng hoặc một phần mặt bằng (đảm bảo đủ điều kiện để nhà thầu tiến hành thi công).</b>
<b>E-ĐKC 27.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng <b>28 ngày</b> kể từ ngày nhận được khiếu nại của bất cứ bên nào  Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp các bên không tự thương lượng được các tranh chấp hợp đồng thì sẽ được giải quyết tại Tòa án theo quy định của pháp luật.
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	- Ngày khởi công: _____ [ <i>ghi ngày dự định khởi công</i> ]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ <i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i> ].
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng <b>03 ngày</b> từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: <b>03 ngày</b> .

	- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiền độ thi công chi tiết cập nhật 400.101.000 VNĐ (khoảng 10% giá gói thầu).
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ như: giấy chứng nhận xuất xưởng, các phiếu kiểm nghiệm vật liệu được tổ chức, cơ quan có uy tín chứng nhận, máy móc, thiết bị phải có đăng kiểm đúng quy định.
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>- Tạm ứng: Sau khi ký Hợp đồng và đủ điều kiện tạm ứng, Bên giao thầu tạm ứng cho Bên nhận thầu một khoản tiền bằng [Tối đa 30% giá trị hợp đồng]. Đồng thời thực hiện Bảo lãnh tạm ứng theo quy định và Bảo lãnh tiền tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng đúng mục đích cho việc thực hiện Hợp đồng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu có đề nghị tạm ứng, đồng thời thực hiện Bảo lãnh tạm ứng theo quy định tại Khoản 4.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này.</p>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thanh toán: chuyển khoản,...</li> <li>- Thời hạn thanh toán: Sau 14 ngày làm việc kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu.</li> <li>- Phương thức thanh toán:</li> </ul> <p>Thanh toán theo tỷ lệ phần trăm (%) giá hợp đồng; số lần thanh toán tối đa là 03 lần tương ứng với giai đoạn nghiệm thu (có Biên bản nghiệm thu).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ thanh toán:</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện Nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng</li> </ul>

	<p>công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết;</p> <p>+ Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện Nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu;</p> <p>+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</p> <p><i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</i></p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: <b>5%</b></p> <p><i>[số tiền giữ lại thường xấp xỉ 5% và không vượt quá 10% trong mọi trường hợp].</i></p>
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng và pháp luật khác có liên quan;</li> <li>- Khi Nhà nước thay đổi các chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp các bên hợp đồng có thỏa thuận khác;</li> <li>- Khi dự án được điều chỉnh có ảnh hưởng đến hợp đồng, trừ trường hợp các bên hợp đồng có thỏa thuận khác;</li> <li>- Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật</li> </ul>
<b>E-ĐKC 47.7</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu <b>0%</b> <i>[nếu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]</i> giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu Bên nhận thầu thi công chậm không đảm bảo tiến độ hoàn thành công trình theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng] thì Bên nhận thầu sẽ bị phạt số tiền bằng 0,5% giá trị hợp đồng bị vi</li> </ul>

phạm cho mỗi tuần kéo dài;

- Tuy nhiên, tổng số tiền theo khoản này sẽ không vượt quá 12% giá trị hợp đồng do thiệt hại vì chậm trễ gây ra (nếu có). Bên giao thầu có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Bên nhận thầu;

- Những thiệt hại này sẽ chỉ là những thiệt hại do Bên nhận thầu đền bù vì lỗi đã gây ra, chứ không phải là việc chấm dứt hợp đồng trước khi hoàn thành công trình. Những thiệt hại này không làm giảm nhẹ đi cho Bên nhận thầu nghĩa vụ hoàn thành công trình hoặc bất cứ trách nhiệm, nhiệm vụ nào theo như trong hợp đồng;

- Vi phạm kỹ thuật và chất lượng công trình: Bên nhận thầu phải bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa, hoặc làm lại phần công trình bị hư hỏng và các giá trị thiệt hại khác có liên quan;

- Tiền phạt sẽ được giữ lại vào các kỳ thanh toán của Bên nhận thầu;

- Trong quá trình triển khai các vi phạm của Bên nhận thầu: về chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, sử dụng nhà thầu phụ không đúng quy định, chậm hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán ... sẽ bị Bên giao thầu cảnh báo bằng văn bản, các văn bản cảnh báo này sẽ là cơ sở để đánh giá, xếp hạng năng lực nhà thầu hàng năm và cho toàn dự án.

- Tùy theo mức độ vi phạm của Bên nhận thầu, Bên giao thầu sẽ báo cáo Bộ Xây dựng đưa vào danh sách xếp hạng nhà thầu.

\* Các yêu cầu khác về thưởng, phạt vi phạm hợp đồng:

- Bên nhận thầu thuê nhà thầu phụ mà không có sự chấp thuận của Bên giao thầu: Trong trường hợp này Bên giao thầu cảnh cáo và yêu cầu thực hiện đúng các quy định của hợp đồng. Nếu sau khi bị cảnh cáo vẫn tiếp tục vi phạm Bên nhận thầu sẽ bị đình chỉ chấm dứt thực hiện hợp đồng;

- Vi phạm kỹ thuật và chất lượng công trình: Nếu Bên nhận thầu thi công không đảm bảo quy trình, quy phạm yêu cầu kỹ thuật và mỹ quan trong xây dựng sẽ phải bồi thường mọi tổn thất cho việc sửa chữa lại (giá trị bồi thường theo thực tế phát sinh) và phải chịu phạt thêm 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm chất lượng;

- Vi phạm không nộp hồ sơ quyết toán công trình: Nếu Bên nhận thầu chậm nộp hồ sơ theo Khoản 20.1 [Quyết toán Hợp đồng] Bên nhận thầu sẽ bị khấu trừ 1% giá trị hợp đồng và sau 60 ngày Bên nhận thầu vẫn chưa nộp hồ sơ thì Bên giao thầu sẽ khấu trừ tiếp theo mức 10 triệu đồng cho mỗi tuần chậm trễ.

<b>E-ĐKC 49.2</b>	<p>Bồi thường thiệt hại: <b>Áp dụng</b></p> <p><i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế: Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế cho Chủ đầu tư do lỗi của Nhà thầu gây nên khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết; thực hiện thi công công trình không đúng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng hiện hành để Chủ đầu tư bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính và một số sai phạm khác theo kết luận của thanh tra, kiểm toán kể cả hợp đồng đã được thanh lý.</i></p>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	<p>Thưởng hợp đồng: <b>Áp dụng</b></p> <p><i>Quy định nội dung cụ thể về thưởng hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có thể đề xuất với người có thẩm quyền thưởng hợp đồng. Hình thức và mức tiền thưởng do cấp có thẩm quyền quyết định.</i></p>
<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>	
<b>E-ĐKC 54</b>	<p>Thời gian bàn giao công trình: _____ [ghi thời gian bàn giao công trình].</p>
<b>E-ĐKC 55.1</b>	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước khi thực hiện nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải nộp đủ hồ sơ hoàn công (hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công,...) tất cả các hạng mục công việc hoàn thành đến giai đoạn nghiệm thu để Bên giao thầu đánh giá và chấp thuận.</p>
<b>E-ĐKC 55.2</b>	<p>Số tiền giữ lại: <b>200.050.772 VND</b></p>
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	<p>Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong <b>15 ngày</b> kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.</p>